TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình;
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trực – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2026/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh T**, sinh ngày 28/6/2002, tại tỉnh Gia Lai; CCCD số:; Nơi thường trú: Số 158 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở nhất định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Văn X, sinh năm 1983; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2025 *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

Bị hại: Huỳnh Ngọc Thanh D, sinh năm 1970; Trú tại: 01/08/30 La Văn Tiến, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai *(Có mặt).*

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Thu U, sinh năm 2005; Trú tại: 01/08/30 La Văn Tiến, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai *(Có mặt).*

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1978; Trú tại: 01/08/30 La Văn Tiến, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T và Phạm Thị Thu U, sinh năm 2005, trú tại: 01/08/30 La Văn Tiến, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai có mối quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 30/4/2025, U nhắn tin nói chia tay với T nhưng T không đồng ý và yêu cầu gặp trực tiếp U để nói chuyện, U không đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, T mang theo một chai nhựa, bên trong chứa xăng đến nhà trọ của U đang ở nhằm mục đích doạ đốt nhà nếu U không chịu ra ngoài gặp T nói chuyện. Khi đến nơi, T gọi U không được nên đã đổ xăng ra khu vực trụ cổng trước sân nhà trọ thì bị chị Lê Thị L, sinh năm 1978 là mẹ ruột của U và ông Huỳnh Ngọc Thanh D, sinh năm 1970 là người yêu bà L, cùng trú tại 01/08/30 La Văn Tiến, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai đang ngủ trong nhà phát hiện, T bỏ lại chai nhựa rồi điều khiển xe mô tô rời đi, ông D thấy vậy nên điều khiển xe mô tô chở chị L chạy đuổi theo T.

Đến khoảng 00 giờ ngày 01/5/2025, khi T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường trước số nhà 24 Bùi Điền, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai thì ông D chặn T lại. Tại đây, giữa T và ông D xảy ra tranh cãi dẫn đến xô xát đánh nhau, T lấy từ túi quần vật bấm móng tay bên trong có gắn lưỡi dao, đâm trúng vào vùng hạ sườn bên phải và mông bên trái của ông D, sau khi gây thương tích T điều khiển xe mô tô rời đi. Ông D được chị L và U đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Gia Lai. Ngày 12/5/2025, ông D có đơn trình báo sự việc đến Công an phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai).

- Theo kết luận giám định số: 18A/KLTTCT-PYGL ngày 11/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Ngọc Thanh D tại thời điểm giám định là: 07%.

- Ngày 17/9/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai ban hành văn bản số: 64/PYGL-KGĐ về việc xác định cơ chế hình thành, vật gây thương tích:

Cơ chế hình thành thương tích: Căn cứ chiều dài, độ sâu của các thương tích được mô tả tại Bệnh án điều trị. Khả năng thương tích được hình thành do vật sắc nhọn tác động trực tiếp với lực tác động lớn.

Dao gắn trong bấm móng tay có thể gây ra thương tích nêu trên không: Vì không có vật nghi gây ra thương tích nên không thể xác định có phải do dao gắn trong bấm móng tay gây ra hay không.

- Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai tạm giữ: 01 (một) chai nhựa màu xanh do chị Lê Thị L giao nộp.

- Về dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc Thanh D yêu cầu bị cáo Phạm Anh T bồi thường tổng cộng số tiền 31.853.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 31/CT – VKSKV1, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, truy tố bị cáo Phạm Anh T, về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Anh T, về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 6 đến 12 tháng tù

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 (một) chai nhựa màu xanh do chị Lê Thị L giao nộp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Về dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc Thanh D tổng cộng số tiền 31.853.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Anh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc dùng hung khí đâm người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng vào khoảng 00 giờ ngày 01/5/2025, tại đoạn đường trước số nhà 24 Bùi Điền,

thuộc phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, bị cáo đã có hành vi dùng dao gắn bên trong bấm móng tay là hung khí nguy hiểm, đâm ông Huỳnh Ngọc Thanh D gây thương tích.

Theo kết luận giám định số: 18A/KLTTCT-PYGL ngày 11/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Ngọc Thanh D tại thời điểm giám định là: 07%. Mặc dù thương tích của bị hại dưới 11% nhưng hành vi của bị cáo "Dùng hung khí nguy hiểm" Do đó, Cáo trạng số: 31/CT – VKSKV1, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, truy tố bị cáo Phạm Anh T, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Phạm Anh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt; Không có tiền án, tiền sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Ngọc Thanh D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 (một) chai nhựa màu xanh do chị Lê Thị L giao nộp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về Bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản, gồm: Chi phí khám bệnh, điều trị thương tích và mua thuốc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh 1.853.000 đồng *(có hoá đơn)*; Chi phí mua thuốc ngoài Bệnh viện 3.000.000 đồng *(không có hoá đơn)*; Chi phí thiệt hại do mất thu nhập, nghỉ ngơi điều trị thương tích tại nhà là 45 ngày x 600.000đ/ngày = 27.000.000 đồng *(không có hoá đơn)*, tổng cộng các khoản là 31.853.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại tổng cộng các khoản là 31.853.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Như vậy, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại các khoản, như sau: Tiền điều trị thương tích và mua thuốc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh 1.853.000 đồng, Chi phí thiệt hại do mất thu nhập, nghỉ ngơi điều trị thương tích tại nhà là 45

ngày x 600.000đ/ngày = 27.000.000 đồng *(không có hoá đơn)*, Chi phí mua thuốc ngoài Bệnh viện là 3.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 31.853.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Gia Lai là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị Quyết 02/2022/NQ/HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chai nhựa màu xanh do chị Lê Thị L giao nộp *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai)*

4. Bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Ngọc Thanh D số tiền 31.853.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Kể từ ngày bị hại Huỳnh Ngọc Thanh D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Phạm Anh T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.592.650 đồng *(Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Anh T, bị hại Huỳnh Ngọc Thanh D có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh GL;
- VKSND tỉnh GL;
- VKSND KV1 - GL;
- Phòng THADS KV1 GL;
- CQ CSĐT CA tỉnh GL;
- CQTHAHS CA tỉnh GL;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã kí và đóng dấu)

Thân Trọng Hiền